**THỎA THUẬN TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN TỰ ĐỘNG**

***AUTOMATIC TIME DEPOSIT AGREEMENT***

*Số/No. ………………………………….*

Hôm nay, ngày tháng năm tại chúng tôi gồm có:

*Today, on date month year at with parties*

|  |
| --- |
| **BÊN GỬI TIỀN (BÊN A) / *DEPOSITOR (PARTY A)*** |
| Tổ chức/ *Organization*:  Thuộc đối tượng/ *Subjected to*: Người cư trú / *Resident*  Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Quyết định thành lập/ Giấy phép hoạt động/ *Certificate of business registration/ Certificate of investment registration / Establishment decision/ Operating license*:  Số/ *No*: cấp bởi/ *issued by*  cấp lần đầu ngày/ *first issue date* , thay đổi lần thứ/ *amendment* …….. ngày/ *dated*…………  Mã số thuế/ *Tax code*:  Địa chỉ/ *Address*:  Đại diện hợp pháp bởi/ *Legally* *represented by:*  Chức vụ/ *Title*:  CMND/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu số/ *ID card/ Resident card/ Passport No.:*  Ngày cấp*/Issuing date:* Nơi cấp/ *Issuing place:*  Theo Giấy ủy quyền số/ *Authorization letter No.* Ngày/ *Date*: (nếu có/*if any*) |
| **BÊN NHẬN GỬI TIỀN (BÊN B) / *RECEIVER (PARTY B)*** |
| Ngân hàng TNHH INDOVINA (IVB) – CN/PGD/ *Indovina Bank Ltd – Branch/ T.O:*  Địa chỉ/ *Address*:  Điện thoại/ *Phone*: Fax:  Đại diện bởi/ *Legally* *represented by*: Chức vụ/*Title*:  Theo Giấy ủy quyền Số/ *Authorization letter No:* Ngày/ *Date*: |

Hai bên đã thỏa thuận và thống nhất ký kết Thỏa thuận tiền gửi có kỳ hạn tự động (sau đây gọi tắt là Thỏa thuận) với các điều khoản và điều kiện như sau:

*Two parties have agreed to sign this Automatic Time Deposit Agreement (hereinafter referred to Agreement) with the terms and conditions as follows:*

|  |
| --- |
| **ĐIỀU 1: NỘI DUNG GỬI TIỀN/ *ARTICLE 1: DEPOSIT CONTENT*** |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1.1 | Sản phẩm tiền gửi/ *Product* | Tiền gửi tự động/ *Automatic deposit*  Điều kiện tham gia sản phẩm: Bên A phải có tài khoản thanh toán tại Bên B và tài khoản thanh toán nguồn được chỉ định tại Khoản 2.1 Điều 2 Thỏa thuận này không bị tạm khóa hoặc phong tỏa hoặc đóng tại Ngày gửi tiền nêu tại Khoản 1.6 Điều này*.*  *Condition of using product: Party A must have current account at Party B and the original account as stipulated at Clause 2.1 Article 2 of this Agreement is not temporary locked or blocked or closed on Deposit date as prescribed at Clause 1.6 of this Article.* | | 1.2 | Loại tiền/ *Currency* | ⬜ Việt Nam Đồng/ *VND* ⬜ Đô la Mỹ/ *USD* | | 1.3 | Số tiền gửi / *Deposit amount* | * …………………………………………………………………………………………………………………………   (Bằng chữ/ *In words*: *…………………………………………………………………………*)   * Là phần số dư khả dụng vượt quá *…………………………*Việt Nam Đồng / Đô la Mỹ   (Bằng chữ: *……………………………………………………*) trong tài khoản thanh toán của Bên A nêu tại Khoản 2.1 Điều 2 Thỏa thuận này (sau đây gọi tắt là “Tài khoản nguồn”) **vào cuối Ngày gửi tiền** theo quy định của Bên B.  *Is the available balance which exceeds ……………………………………..… VND/ USD (In words: ………………………………………………………) in Party A’s current account as prescribed in Clause 2.1 Article 2 of this Agreement (hereinafter called as “Original account”) at* ***the end of Deposit date*** *as regulated by Party B.*  Ghi chú: Số tiền gửi tối thiểu là 100.000.000 (một trăm triệu) Việt Nam Đồng / 5.000 (năm nghìn) Đô la Mỹ và là bội số của 100.000.000 (một trăm triệu) Việt Nam Đồng / 5.000 (năm nghìn) Đô la Mỹ.  *Note: Minimum amount is VND 100,000,000 (one hundred million) / USD 5,000 (five thousand) and a multiple of VND 100,000,000 (one hundred million) / USD 5,000 (five thousand).* | | 1.4 | Kỳ hạn/ *Term* | *……* tháng đối với từng khoản tiền gửi/ *month(s) for each time deposit* | | 1.5 | Định kỳ gửi tiền / *Deposit frequency* | ⬜ Hàng ngày (từ Thứ Hai đến Thứ Sáu)/ *Daily (from Monday to Friday)*  ⬜ Thứ *…………* hàng tuần (từ Thứ Hai đến Thứ Sáu)/ *Each ……………… (from Monday to Friday)*  ⬜ Ngày *……* hàng tháng/ *Day …… of each month* | | 1.6 | Ngày gửi tiền / *Deposit date* | 1. **Ngày gửi tiền**: là ngày Bên B tự động trích tiền thành công từ tài khoản nguồn thỏa đầy đủ điều kiện nêu tại Khoản 1.3 Điều 1 Thỏa thuận này để mở tiền gửi có kỳ hạn cho Bên A theo đúng thỏa thuận tại Thỏa thuận này.   ***Deposit date****: is the day that Party B automatically and successfully deducts from original account when such account sufficiently satisfies the conditions specified in Clause 1.3 Article 1 of this Agreement in order to open time deposit for Party A as agreed in this Agreement.*  ***Ghi chú/ Note:***   * *Đối với định kỳ gửi Hàng ngày: Trường hợp ngày đăng ký gửi tiền rơi vào ngày Nghỉ, ngày Lễ/Tết theo quy định của pháp luật hoặc bất kỳ ngày nào Bên B không làm việc, hệ thống của Bên B sẽ không thực hiện mở tiền gửi vào ngày đó.*   *For Daily frequency: In case that the registered date falls on holidays in accordance with laws or any day that Party B does not open for operation, Party B’s system will not open time deposit on that day.*   * *Đối với định kỳ gửi Hàng tuần: Trường hợp ngày đăng ký gửi tiền rơi vào ngày Nghỉ, ngày Lễ/Tết theo quy định của pháp luật hoặc bất kỳ ngày nào Bên B không làm việc, thì Ngày gửi tiền sẽ là ngày làm việc kế tiếp.*   *For Weekly frequency: In case that the registered date falls on holidays in accordance with laws or any day that Party B does not open for operation, the Deposit date will be next working day.*   * *Đối với định kỳ gửi Hàng tháng: Trường hợp trong tháng không có ngày cố định do Bên A đăng ký, Ngày gửi tiền sẽ là ngày liền kề trước ngày đăng ký (VD: Bên A đăng ký gửi tiền vào ngày 31 hàng tháng, thì các khoản tiền gửi sẽ được mở tự động vào ngày 31/01, 28/02 hoặc 29/02, 31/03, 31/05…). Trường hợp Ngày gửi tiền rơi vào ngày Thứ Bảy, Chủ nhật hoặc ngày Nghỉ, ngày Lễ/Tết theo quy định của pháp luật hoặc bất kỳ ngày nào Bên B không làm việc, thì Ngày gửi tiền sẽ là ngày làm việc kế tiếp.*   *For Monthly frequency: In case that the month has no fixed date registered by Party A, the deposit date will be the previous day of the registered date (Ex: Party A registers to deposit on 31st monthly, time deposits will be automatically opened on 31/01, 28/02 or 29/02, 31/03, 31/05…). In case that the deposit date falls on Saturday, Sunday or holidays in accordance with laws or any day that Party B does not open for operation, the Deposit date will be next working day.*   1. **Thời điểm mở tiền gửi:** Vào cuối ngày của Ngày gửi tiền. Ngày hiệu lực của tài khoản tiền gửi có kỳ hạn cũng chính là ngày gửi tiền.   ***Time of opening deposit:*** *At the end of deposit date. The effective date of time deposit account is the deposit date.* | | 1.7 | Ngày đến hạn/ *Maturity date* | Là ngày cuối cùng của kỳ hạn gửi tương ứng với từng tài khoản tiền gửi.  *Shall be the last day of deposit term corresponding to each time deposit account.* | | 1.8 | Lãi suất áp dụng/ *Applicable interest rate* | Lãi suất của mỗi khoản tiền gửi áp dụng theo biểu lãi suất tiền gửi có kỳ hạn được Bên B công bố tại thời điểm Bên B trích tiền từ tài khoản nguồn để mở Tiền gửi có kỳ hạn thành công.  *Interest rate for each time deposit will be applied in accordance with time deposit rates listed by Party B at the time Party B deducts money from original account to open successfully the time deposit.* | | 1.9 | Phương thức trả lãi/  *Method of interest payment* | ⬜ Lãi cuối kỳ/ *Paid at maturity*  ⬜ Lãi hàng tháng/ *Monthly payment*  ⬜ Khác/ *Other*: ………………………….  Lưu ý: Bên A không được thay đổi phương thức trả lãi đã thỏa thuận tại Thỏa thuận này.  *Note: Party A is not allowed to change the method of interest payment as agreed at this Agreement.* | | 1.10 | Phương thức tái tục/  *Renewal method* | ⬜ Không tái tục/ *No roll-over*  ⬜ Tái tục gốc/ *Roll-over for Principal only*  ⬜ Tái tục gốc và lãi/ *Roll-over for Principal and Interest*  Lưu ý: Bên A không được thay đổi phương thức tái tục đã thỏa thuận tại Thỏa thuận này, trừ trường hợp được quy định tại Điều 7 Thỏa thuận này.  *Note: Party A is not allowed to change the renewal method as agreed at this Agreement, except as stipulated at Article 7 of this Agreement.* | | 1.11 | Hộp thư điện tử nhận thông báo/ *Notification email address* | 1. Đây là hộp thư điện tử của Bên A đăng ký để Bên B gửi thông báo mỗi khi mở tài khoản tiền gửi thành công/ không thành công và các thông báo khác liên quan đến Thỏa thuận này.   *Email address registered by Party A in order to receive notification of Party B when opening successfully/unsuccessfully the time deposit account and other notifications related to this Agreement:*   1. ………………………………………………………………………………… 2. ………………………………………………………………………………… 3. ………………………………………………………………………………… 4. Mỗi **văn bản đính kèm** trong thư điện tử thông báo mở tài khoản tiền gửi thành công mà Bên A nhận được từ Bên B cùng với các thông tin của Bên A, thông tin của Bên B và các nội dung khác tại Thỏa Thuận này lập thành Thỏa thuận tiền gửi cụ thể liên quan đến tài khoản tiền gửi được mở thành công và là một phần không thể tách rời của Thỏa Thuận này.   *The* ***document*** *attached to email notifying the successful opening of time deposit that Party A receives from Party B with Party A’s information, Party B’s information and other contents in this Agreement will constitute a specific deposit agreement relating to this successful time deposit account and will be an inseparable part of this Agreement.*   1. Trường hợp Bên A có nhu cầu điều chỉnh hộp thư điện tử nhận thông báo, Bên A gửi Phiếu yêu cầu cho Bên B theo mẫu của Bên B. Hộp thư điện tử mới trên Phiếu yêu cầu sẽ thay thế cho hộp thư điện tử nêu tại Mục a) Khoản này và các Phiếu yêu cầu trước (nếu có). Việc cập nhật hộp thư điện tử nhận thông báo mới chỉ có hiệu lực kể từ thời điểm Bên B nhận được Phiếu yêu cầu và hệ thống Bên B cập nhật thành công.   *Party A may send Request to Party B as Party B’s form when needing to update notification email address. New email address mentioned on Request will replace email address mentioned at Item a) of this Clause and previous Requests (if any). The update of new notification email address will be only effective when Party B receives the Request and the system of Party B updates succesfully.* | | 1.12 | Xác nhận tiền gửi có kỳ hạn/  *Time deposit confirmation* | Là văn bản do Bên B cung cấp cho Bên A xác nhận về các khoản tiền gửi có kỳ hạn của Bên A mở tại Bên B có hiệu lực tại thời điểm xác nhận, trong đó bao gồm các tài khoản tiền gửi có kỳ hạn được mở theo Sản phẩm Tiền gửi tự động. Bên B thực hiện in và cấp Giấy xác nhận cho Bên A khi có yêu cầu của Bên A bằng văn bản.  *The document provided by Party B to Party A and confirmed on time deposits of Party A opened at Party B which are effective at the time of confirmation, including time deposits opened under Automatic deposit product. Party B will print and provide Confirmation letter to Party A when receiving the request by writing of Party A.* | |
| **ĐIỀU 2: PHƯƠNG THỨC GỬI TIỀN/ *ARTICLE 2: DEPOSIT METHOD*** |
| 1. Bên A đồng ý vô điều kiện không hủy ngang cho Bên B, vào cuối Ngày gửi tiền theo thỏa thuận tại Khoản 1.6 Điều 1 Thỏa thuận này, Bên B được toàn quyền tự động trích số tiền tại Khoản 1.3 Điều 1 Thỏa thuận này từ tài khoản thanh toán của chính Bên A mở tại Bên B (Tài khoản nguồn) được chỉ định sau đây:   *Party A unconditionally and irrevocably agrees that, at the end of day stipulated in Clause 1.6 Article 1 of this Agreement, Party B has full right to automatically deduct the deposit amount stipulated in Clause 1.3 Article 1 of this Agreement from Party A’s current account opened at Party B (original account) as follows:*  Chủ tài khoản/ *Account holder*:  Số tài khoản/ *Account No.*:  Mở tại/ *Opened at*:   1. Mỗi khoản tiền được trích như trên sẽ tạo thành từng tài khoản Tiền gửi có kỳ hạn độc lập. Bên A sẽ có các quyền và nghĩa vụ đối với các khoản Tiền gửi có kỳ hạn theo thỏa thuận tại Thỏa thuận này và Thỏa thuận tiền gửi cụ thể.   *Each deducted amount shall constitue an independent time deposit account. Party A will have full rights and obligations with time deposits as agreed in this Agreement and specific deposit agreement.*   1. Trong trường hợp vào cuối ngày gửi tiền, số dư khả dụng của tài khoản nguồn không đáp ứng các điều kiện theo Khoản 1.3 Điều 1 Thỏa thuận này thì Bên B sẽ không thực hiện trích tiền để mở Tiền gửi có kỳ hạn. Việc mở tài khoản Tiền gửi có kỳ hạn sẽ được thực hiện vào Ngày gửi tiền của định kỳ tiếp theo khi số dư khả dụng của tài khoản nguồn đáp ứng các điều kiện theo Khoản 1.3 Điều 1 Thỏa thuận này tại thời điểm trích tiền để mở tài khoản tiền gửi cókỳ hạn.   *In case that at the end of deposit date, the available balance of original account does not satisfy condition under Clause 1.3 Article 1 of this Agreement, Party B will not proceed the deduction to open time deposit. The opening of time deposit account will be executed on the deposit date of next frequency when the available balance of original account satisfies condition under Clause 1.3 Article 1 of this Agreement at the moment of deduction to open time deposit.*   1. Trường hợp Bên A đăng ký đồng thời các dịch vụ thanh toán hóa đơn tự động, ủy quyền thanh toán khác … (không bao gồm thanh toán nợ vay và các nghĩa vụ tài chính, phí dịch vụ đối với Bên B) trên chính tài khoản nguồn, thì tại thời điểm Bên B thực hiện trích tiền để mở tiền gửi có kỳ hạn:   *In case that Party A registers at the same time several services such as automatic bill payment, other payment authorization… (excluding debt payment and financial obligations, service fees to Party B) on such original account, at the time that Party B deduct money to open time deposit:*   * Nếu số dư trên tài khoản nguồn đủ để thực hiện trích tiền cho tất cả các dịch vụ đã đăng ký trên tài khoản này, hệ thống của Bên B sẽ xử lý ngẫu nhiên (không theo thứ tự ưu tiên).   *If the balance of original account is sufficient to deduct for all registered services, the system of Party B will proceed randomly (without order of priority).*   * Nếu số dư trên tài khoản nguồn không đủ để thực hiện tất cả các dịch vụ đã đăng ký trên tài khoản này, hệ thống của Bên B sẽ xử lý ngẫu nhiên (không theo thứ tự ưu tiên) và Bên B hoàn toàn không chịu trách nhiệm cho các nghĩa vụ phát sinh liên quan do việc vi phạm các thỏa thuận đã ký kết giữa Bên A và Bên B chưa được thực hiện.   *If the balance of original account is not sufficient to deduct for all registered services, the system of Party B will proceed randomly (without order of priority) and Party B shall not be responsible for any relevant obligations arising due to the violation of any agreements signed between Party A and Party B.*   1. Trường hợp tài khoản nguồn vừa đăng ký thanh toán nợ vay tại Bên B vừa đăng ký để trích tiền mở tài khoản Tiền gửi tự động, Bên B có quyền ưu tiên thanh toán các khoản nợ (gốc, lãi…) đến hạn nhưng chưa được thanh toán của Bên A tại Bên B.   *In case that the original account is registered for debt payment at Party B and for deduction to open automatic deposit, Party B has right to prioritize the payment of due debt (principal, interest…) which has not been paid by Party A at Party B.*   1. Trường hợp tài khoản nguồn vừa dùng để thu phí dịch vụ và thực hiện các nghĩa vụ thanh toán khác đối với Bên B vừa đăng ký để trích tiền mở tài khoản Tiền gửi tự động, Bên B có quyền ưu tiên thu phí dịch vụ và các khoản thanh toán trước.   *In case that the original account is used for fee collection and payment obligations to Party B and for deduction to open automatic deposit, Party B has right to prioritize the fee collection and payments.*   1. Trường hợp tài khoản nguồn đăng ký để trích tiền mở tài khoản Tiền gửi tự động tại nhiều Thỏa thuận khác nhau và có cùng ngày gửi tiền, hệ thống của Bên B sẽ xử lý ngẫu nhiên (không theo thứ tự ưu tiên).   *In case that the original account is registered to open automatic deposit at different Agreements with the same deposit date, the system of Party B will proceed randomly (without order of priority).*   1. Trường hợp Ngày gửi tiền của Thỏa thuận này được dời vào ngày làm việc kế tiếp do rơi vào ngày Nghỉ, ngày Lễ/Tết theo quy định của pháp luật hoặc bất kỳ ngày nào Bên B không làm việc, và trùng với Ngày gửi tiền của định kỳ tiếp theo của chính Thỏa thuận này, hệ thống của Bên B sẽ chỉ thực hiện duy nhất 01 (một) lệnh mở tiền gửi có kỳ hạn.   *In case that the Deposit date of this Agreement is moved to next working day because it falls on Saturday, Sunday or holidays in accordance with laws or any day that Party B does not open for operation, and coincides with the Deposit date of next frequency of this such Agreement, Party B’s system will proceed only 01 (one) time deposit opening.* |
| **ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC CHI TRẢ GỐC VÀ LÃI/ *ARTICLE 3: PAYMENT METHOD*** |
| Vào ngày chi trả gốc và/hoặc lãi, gốc và/hoặc lãi sẽ được/ *On the payment date of principal and/or interest, the principal and/or interest will be:*   * Chuyển khoản vào tài khoản nguồn/ *Transferred to original account.* * Chuyển vào tài khoản thanh toán của Bên A mở tại Bên B với thông tin như sau/ *Transferred to Party A’s current account opened at Party B:*   Chủ tài khoản/ *Account holder*:  Số tài khoản/ *Account No.*:  Mở tại/ *Opened at*: |
| **ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THU PHÍ (NẾU CÓ)/ *ARTICLE 4: SERVICES FEE COLLECTION (IF ANY)*** |
| * Ghi nợ từ tài khoản số.………………….…… của Bên A mở tại Bên B, CN/PGD   *Debit from account No*  *of Party A opened at Party B, Branch/T.O*   * Khác/ *Other*: …………………………………………………………………………………………………………….. |
| **ĐIỀU 5: RÚT VỐN GỐC TRƯỚC HẠN/ *ARTICLE 5: WITHDRAWAL OF PRINCIPAL BEFORE MATURITY*** |
| 1. Bên A không được gửi hoặc rút vốn gốc từng phần đối với từng khoản tiền gửi độc lập.   *Party A is not permitted to deposit or withdraw a part of principal of each independent time deposit.*   1. Bên A được rút trước hạn toàn bộ vốn gốc của từng khoản tiền gửi độc lập*.*   *Party A is allowed to withdraw before maturity the whole principal of each independent time deposit.*   1. Khi Bên A có nhu cầu rút trước hạn một khoản tiền gửi độc lập, Bên A gửi văn bản đề nghị theo mẫu của Bên B đến địa điểm giao dịch của Bên B nơi ký kết Thỏa thuận này, đồng thời xuất trình bản gốc Thỏa thuận này cho Bên B. Bản gốc Thỏa thuận này sẽ được Bên B gửi lại cho Bên A sau khi Bên B hoàn tất các thủ tục chi trả tiền gửi theo quy định của Bên B*.*   *In case of withdrawal before maturity of an independent time deposit, Party A sends the request as Party B’s form to Party B’s transaction point where this Agreement is signed, and presents to Party B the original of this Agreement. This original will be returned to Party A when Party B finishes the payment procedure of time deposit according to Party B’s regulation.* |
| **ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN/ *ARTICLE 6: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE PARTIES*** |
| 1. **Quyền và nghĩa vụ của Bên A/ *Rights and obligations of Party A:***  * Yêu cầu Bên B thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong Thỏa thuận.   *Require Party B to perform the obligations committed in this Agreement*.   * Được yêu cầu Bên B cung cấp thông tin liên quan đến khoản tiền gửi có kỳ hạn.   *Request Party B to provide the information related to the time deposit account*.   * Được thanh toán đầy đủ tiền gốc và lãi tiền gửi có kỳ hạn theo thỏa thuận với Bên B.   *Be paid full principal and interest of the time deposit under the agreement made with Party B*.   * Được quyền thực hiện các giao dịch liên quan đến tiền gửi có kỳ hạn theo quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan.   *Carry out transactions relating to the time deposit in accordance with provisions in related legal documents*.   * Được ủy quyền cho người khác thực hiện các giao dịch tiền gửi có kỳ hạn theo quy định của Bên B về tiền gửi có kỳ hạn và theo quy định của pháp luật.   *Authorize others to carry out time deposit transactions in accordance with Party B’s regulation on time deposit and in accordance with laws*.   * Không được chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi mở theo Thỏa thuận này cho người khác.   *Be not permitted to transfer the ownership of deposit opened under this Agreement to another.*   * Được sử dụng số dư tiền gửi làm tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật. Bên A và/hoặc bên nhận bảo đảm có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Bên B biết và yêu cầu Bên B thực hiện phong tỏa Số dư trên tài khoản tiền gửi có kỳ hạn khi sử dụng làm tài sản bảo đảm.   *Use the deposit balance as collateral in accordance with the provisions of laws. Party A and / or the collateral receiver are obliged to notify in writing to Party B and request Party B to block the balance of time deposit account used for collateral.*   * Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của số tiền gửi tại Bên B và cam kết số tiền gửi là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên A, không có nguồn gốc hoặc liên quan đến hoạt động tội phạm, rửa tiền, tài trợ khủng bố. Số tiền gửi của Bên A không có tranh chấp với bên thứ ba, và không ảnh hưởng đến việc thực hiện Thỏa thuận tiền gửi với Bên B.   *Be responsible for the legality of the deposit amount at Party B and to commit the deposit amount is the property owned by Party A legally, without origin from or related to criminal, money laundering and terrorism financing activities. The deposit amount of Party A is not in dispute with third party and does not affect the implementation of this Agreement with Party B*.   * Thông báo trước về yêu cầu rút tiền trước hạn theo quy định của Bên B.   *Give notice in advance of the request for the withdrawal prior to the maturity date in accordance with provisions of Party B*.   * Lập tức thông báo cho Bên B khi có thay đổi liên quan đến người đại diện theo pháp luật/ người được ủy quyền.   *Immediately notify Party B in case of changing of legal representative/ authorized person.*   * Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các giấy tờ pháp lý liên quan cung cấp cho Bên B.   *Take responsibility on legal documents provided to Party B.*   * Thông báo kịp thời cho Bên B khi có nhu cầu điều chỉnh hộp thư điện tử nhận thông báo theo quy định tại Khoản 1.11 Điều 1 Thỏa thuận này. Bên B sẽ không chịu trách nhiệm nếu Bên A không nhận được các thông báo liên quan đến Thỏa thuận này do Bên A không thông báo điều chỉnh kịp thời cho Bên B.   *Immediately notify Party B when needing to update notification email address as stipulated at Clause 1.11 Article 1 of this Agreement. Party B will not be responsible if Party A does not receive notifications related to this Agreement due to not timely notify Party B.*   * Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do không khai báo kịp thời với Bên B về việc thỏa thuận bị nhàu nát/ rách/ nhòe chữ/ hư hỏng hoặc mất.   *Be responsible for losses caused by the failure to timely declare to Party B that the Agreement is crumpled/**torn/ blurred/ broken or lost*.   * Thực hiện đúng cam kết tại Thỏa thuận.   *Strictly comply with this Agreement*.   * Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Thỏa thuận và quy định pháp luật.   *Other rights and obligations under this Agreement and law provisions*.   1. **Quyền và nghĩa vụ của Bên B/ *Rights and obligations of Party B:***  * Yêu cầu Bên A thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong Thỏa thuận.   *Require Party A to perform obligations committed in this Agreement*.   * Được quyền từ chối việc nhận và chi trả tiền gửi có kỳ hạn nếu Bên A không thực hiện theo đúng Quy định và các thỏa thuận đã cam kết với Bên B.   *Be entitled to refuse the receipt and payment of time deposits if Party A fails to correctly comply with provisions in this Regulation and agreements, which they have committed to Party B*.   * Được quyền từ chối việc chi trả tiền gửi có kỳ hạn đối với thỏa thuận tiền gửi đã bị lợi dụng nhưng không phải do lỗi của Bên B.   *Be entitled to refuse the payment of time deposits against the Agreement that has been misused but not due to the fault of Party B*.   * Được quyền trích số dư tiền gửi tại Thỏa thuận này chi trả cho các khoản phí phát sinh liên quan đến Thỏa thuận này và/hoặc các nghĩa vụ khác (nếu có) của Bên A hoặc của bên khác mà Bên A có thỏa thuận đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho bên đó tại Bên B. Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Bên A trước khi thực hiện việc trích tài khoản tiền gửi nêu trên.   *Have a right to deduct the amount of the Time deposit account opened as agreed in this Agreement to pay arising fees related to this Agreement and/or other obligations (if any) of Party A or other parties that Party A has an obligation to repay for that parties at Party B. Party B is responsible to notify in writing to Party A before making the deduction of the Time deposit account as mentioned above.*   * Được toàn quyền phong tỏa số dư tiền gửi trên tài khoản tiền gửi theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, theo quy định của pháp luật và/hoặc trong trường hợp số dư tiền gửi được dùng làm tài sản bảo đảm.   *Have full right to block deposit balance on time deposit account at the request of competent state agency, in accordance with laws and/or in case that the deposit balance is used as collateral.*   * Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cả gốc và lãi cho Bên A theo đúng quy định tại Thỏa thuận này.   *Fully and timely make payments for principal, interest for Party A in accordance with the provisions of this Agreement*.   * Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cần thiết khi thực hiện các giao dịch có liên quan đến tiền gửi có kỳ hạn và phù hợp với các quy định của pháp luật.   *Require Party A to provide necessary information prior to perform any transaction relating to time deposit and in accordance with the laws.*   * Cung cấp các thông tin liên quan đến khoản tiền gửi theo yêu cầu của Bên A và khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.   *Provide information relating to the Time deposit as required by Party A and authorized governance*.   * Bảo đảm bí mật thông tin về tiền gửi theo quy định của pháp luật.   *Ensure the confidentiality of information related to the Time deposit in accordance with the laws*.   * Chịu trách nhiệm về những thiệt hại, vi phạm, lợi dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn do lỗi của Bên B.   *Be responsible for damages, violations, and abuse of time deposits due to the fault of Party B*.   * Thực hiện đúng cam kết tại Thỏa thuận.   *Strictly comply with this Agreement*.   * Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Thỏa thuận và quy định pháp luật.   *Other rights and obligations under this Agreement and law provisions*. |
| **ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH/ *ARTICLE 7: IMPLEMENTATION ARTICLE*** |
| * Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày …/…/…... và chấm dứt khi/ *This Agreement is effective from …/…/…... and will terminate when*: * Bên B nhận được văn bản của Bên A (theo mẫu của Bên B) về việc chấm dứt Thỏa thuận này cùng với bản gốc Thỏa thuận này và hệ thống của Bên B ghi nhận thành công việc ngừng sử dụng sản phẩm, hoặc;   *Party B receives the announcement from Party A (as Party B’s form) on the termination of this Agreement enclosed with the original of this Agreement and the system of Party B confirms succesfully the discontinuation of using product, or;*   * Bên B thông báo cho Bên A về việc ngừng triển khai sản phẩm Tiền gửi tự động trước ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày ngừng triển khai và chấm dứt Thỏa thuận. Thông báo sẽ được gửi đến hộp thư điện tử của Bên A nêu tại Khoản 1.11 Điều 1 Thỏa thuận này hoặc tại Phiếu yêu cầu (nếu có). Thời điểm thông báo được gửi thành công đến hộp thư điện tử của Bên A được xem là thời điểm Bên A nhận được thông tin từ Bên B.   *Party B informs Party A on the discontinuing of Automatic deposit product at least 05 (five) working days before the discontinuation date and terminate the Agreement. The notification will be sent to Party A’s email address as mentioned at Clause 1.11 Article 1 of this Agreement or at Request (if any). The time when the notification is successfully sent to email address of Party A is considered the time when Party A has received information from Party B.*   * Việc Thỏa thuận này chấm dứt hiệu lực không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của các khoản Tiền gửi có kỳ hạn đã được mở trước thời điểm Thỏa thuận này chấm dứt hiệu lực và các quyền và nghĩa vụ còn tồn đọng giữa các bên theo các khoản Tiền gửi có kỳ hạn đã mở sẽ tiếp tục được thực hiện theo Thỏa thuận này và thỏa thuận tiền gửi cụ thể cho đến khi hết kỳ hạn gửi.   *The termination of this Agreement does not affect the effectiveness of Time deposits opened before the termination time of this Agreement and remaining rights and obligations between Parties under opened time deposits will continue to be executed according to this Agreement and specific agreements until the end of deposit terms.*   * Khi chấm dứt hiệu lực Thỏa thuận này (theo yêu cầu của Bên A hoặc khi Bên B ngừng triển khai sản phẩm Tiền gửi tự động), Bên A và Bên B đồng ý rằng các tài khoản tiền gửi có kỳ hạn của Bên A đã mở theo Thỏa thuận này và đang có hiệu lực tại thời điểm chấm dứt Thỏa thuận này sẽ được xử lý như sau:   *When terminating this Agreement (as requested by Party A or when Party B stops launching Automatic deposit product), Party A and Party B agree that time deposit accounts of Party A opened under this Agreement and still valid at the time of termination of this Agreement will be proceeded as follows:*   * Trường hợp phương thức tái tục là “Không tái tục”: các tài khoản tiền gửi có kỳ hạn sẽ vẫn được duy trì cho đến hết kỳ hạn gửi.   *In case of no roll-over: time deposit accounts will be maintained until the maturity date.*   * Trường hợp phương thức tái tục là “Tái tục gốc” hoặc “Tái tục gốc và lãi”: Bên A đồng ý và đề nghị thay đổi phương thức tái tục thành “Không tái tục” và các tài khoản tiền gửi có kỳ hạn vẫn sẽ được duy trì cho đến hết kỳ hạn gửi. Vào ngày đến hạn của các tài khoản tiền gửi có kỳ hạn này, Bên A đồng ý rằng gốc và lãi (nếu có) sẽ được Bên B xử lý theo thứ tự ưu tiên sau:   *In case of “roll-over for Principal only” or “roll-over for Principal and Interest”: Party A agrees and requests to change into “no roll-over” and time deposit accounts will be maintained until the maturity date. On the maturity date of these time deposit accounts, Party A agrees that the principal and interest (if any) will be transferred under following priority:*   1. Chuyển vào tài khoản nguồn nêu tại Khoản 2.1 Điều 2 Thỏa thuận này;   *Into the original account as prescribed at Clause 2.1 Article 2 of this Agreement;*   1. Chuyển vào bất kỳ tài khoản thanh toán nào của Bên A còn hoạt động tại Bên B;   *Into any effective current account of Party A at Party B;*   1. Chuyển vào tài khoản “Giữ hộ chờ thanh toán” tại Bên B (nếu Bên A không còn tài khoản thanh toán nào còn hoạt động tại Bên B) và không được hưởng lãi.   *Into “Pending account” at Party B (if Party A don’t have any effective current account at Party B) and do not get interest.*   * Các giao dịch bằng ngoại tệ liên quan đến Thỏa thuận này được thực hiện theo quy định của Pháp luật Việt Nam và của Bên B về quản lý ngoại hối.   *Foreign currency transactions related to this Agreement shall be in accordance with the laws of Vietnam and Party B on foreign exchange management*.   * Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ Thỏa thuận này mà hai bên không thể giải quyết được bằng thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam theo pháp luật Việt Nam.   *Any dispute arising from this Agreement which the two parties can not resolve by negotiation shall be referred to the competent court of Vietnam under Vietnamese law*.   * Thỏa thuận này có thể sửa đổi trên cơ sở thỏa thuận và đồng ý bằng văn bản của cả hai bên. Văn bản sửa đổi, bổ sung là một phần không tách rời của Thỏa thuận này.   *This Agreement may be amended on the basis of agreement and written consent of both parties. These amendments are inseparable parts of this Agreement*.   * Các bên cam kết các thông tin cung cấp theo Thỏa thuận này là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin đã cung cấp.   *The parties commit that the information provided under this Agreement is accurate and are responsible for such information*.   * Bên A xác nhận đã được Bên B cung cấp đầy đủ thông tin về nội dung Thỏa thuận này, Điều khoản và Điều kiện chung tiền gửi có kỳ hạn dành cho Khách hàng tổ chức. Bên A xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với các nội dung tại Thỏa thuận này, Điều khoản và Điều kiện chung tiền gửi có kỳ hạn dành cho Khách hàng tổ chức. Đây là căn cứ để Bên A và Bên B thực hiện giao dịch liên quan đến tiền gửi có kỳ hạn tự động của Bên A tại Bên B. Trường hợp có nội dung khác biệt giữa Thỏa thuận này và Điều khoản và Điều kiện chung tiền gửi có kỳ hạn dành cho Khách hàng tổ chức thì các quy định tại Thỏa thuận này sẽ được ưu tiên áp dụng.   *Party A hereby agrees that Party B has fully provided and declared all relevant informations on this Agreement, Terms and Conditions of time deposit for organizations. Party A hereby confirms that Party A has read, clearly understood and agreed with all relevant informations on this Agreement, Terms and Conditions of time deposit for organizations. This is the basis for Party A and Party B to carry out transactions relating to the Automatic time deposit of Party A at Party B. In case there is descrepancy between this Agreement in comparison to the Terms and Conditions of Time Deposit for Organization, this Agreement shall prevail.*   * Thỏa thuận này được lập thành 02 (hai) bản song ngữ Việt – Anh, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản. Trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào phát sinh về sự khác biệt giữa tiếng Anh và tiếng Việt thì tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.   *This Agreement is made in 02 (two) bilingual copies in Vietnamese - English with the same validity, each party keeps 01 (one) copy*. *In case there is any dispute, difference between English and Vietnamese, the Vietnamese language shall prevail.* |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A/**  ***FOR AND ON BEHALF OF* *PARTY A***  *(Ký & ghi họ tên, đóng dấu/ Signature, full name, stamp)* | **ĐẠI DIỆN BÊN B/**  ***FOR AND ON BEHALF OF* *PARTY B***  *(Ký & ghi họ tên, đóng dấu/ Signature, full name, stamp)* |